

Thông tư mới về hóa đơn điện tử

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 14/11/2019 hướng dẫn thi hành Nghị định số 119/2018/ND-CP. Trong bản tin này, chúng tôi cập nhật đến Quý vị một số nội dung nổi bật của Thông tư 68.

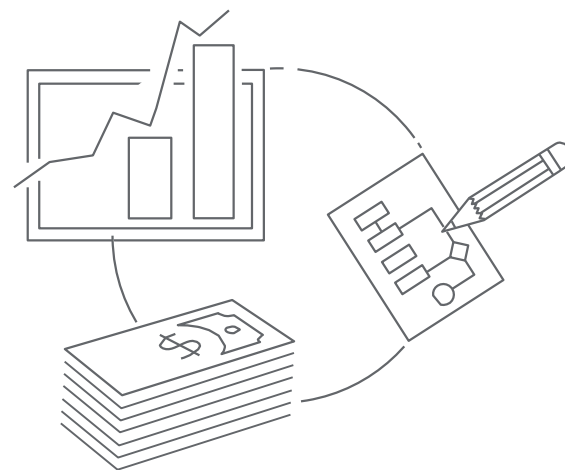
Điểm tin về thuế - 11/2019



Tiếp theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP (“Nghị định 119”) hướng dẫn về Hóa đơn điện tử (“HĐĐT”), Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 68/2019/TT-BTC (“Thông tư 68”) hướng dẫn cho Nghị định này, Thông tư 68 có hiệu lực từ ngày 14/11/2019. Thời gian vừa qua, có một số vướng mắc về thời điểm quy định bắt đầu áp dụng HĐĐT theo Nghị định 119 (áp dụng từ ngày 01/11/2020) và theo Luật quản lý thuế mới (áp dụng từ ngày 01/07/2022). Vấn đề này hiện đã được làm rõ – theo đó Nghị định 119 và Thông tư 68 quy định thống nhất thời điểm bắt buộc sử dụng HĐĐT là từ ngày 01/11/2020.

Trong giai đoạn chuyển đổi từ nay đến ngày 31/10/2020 thì các văn bản ban hành trước đây hướng dẫn cho hóa đơn (giấy và điện tử) vẫn còn hiệu lực thi hành và các doanh nghiệp có thể tiếp tục sử dụng hóa đơn theo các quy định này cho đến khi Cơ quan thuế có thông báo yêu cầu áp dụng Nghị định 119 và Thông tư 68.

Thông tư 68 dù không cung cấp hướng dẫn cụ thể hơn cho Nghị định 119 như kỳ vọng, đặc biệt là các vấn đề xử lý HĐĐT sau khi lập, HĐĐT đối với khoản chiết khấu thương mại, chúng tôi vẫn tóm tắt dưới đây một số điểm đáng chú ý và so sánh giữa các quy định một cách tổng quan, đặc biệt là các doanh nghiệp nhận HĐĐT đầu vào và doanh nghiệp đang áp dụng HĐĐT theo quy định cũ (Thông tư 32/2011/TT-BTC, Thông tư 39/2014/TT-BTC...) cần lưu ý điểm khác biệt giữa các quy định này.





Thông tư 32/2011/TT-BTC

Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự hóa đơn

- Ký hiệu mẫu số hóa đơn: có 11 ký tự. Ví dụ: 01GTKT2/001, được hiểu là mẫu thứ nhất của loại hóa đơn GTGT 2 liên
- Ký hiệu hóa đơn: có 6 ký tự. Ví dụ: AA/11E, trong đó AA: là ký hiệu hóa đơn; 11: hóa đơn tạo năm 2011; E: là ký hiệu HĐĐT.
- Theo Thông tư 32, các thông tin mẫu số HĐĐT, ký hiệu HĐĐT, số thứ tự HĐĐT được thể hiện tách biệt trên HĐĐT
- Số thứ tự hóa đơn được ghi bằng dãy số tự nhiên liên tiếp trong cùng một ký hiệu hóa đơn, bao gồm 7 chữ số. Ví dụ: 0000008

Nghị định 119/2018/NĐ-CP và Thông tư 68/2019/TT-BTC

- Ký hiệu mẫu HĐĐT là ký tự có một chữ số tự nhiên từ 1 đến 4 theo loại HĐĐT:
 - Số 1: Hóa đơn GTGT
 - Số 2: Hóa đơn bán hàng
 - Số 3: Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ
 - Số 4: Các loại Hóa đơn khác như tem điện tử, vé điện tử
- Ký hiệu HĐĐT: là nhóm 6 ký tự theo cấu trúc định sẵn của Cơ quan thuế ("CQT"), trong đó riêng 2 ký tự cuối sẽ do người bán tự xác định căn cứ theo nhu cầu quản lý, trường hợp không có nhu cầu thì để là YY
 - Ví dụ: 1C21TAA được hiểu là Hóa đơn GTGT có mã của CQT được lập năm 2021 và là HĐĐT do doanh nghiệp, tổ chức, hộ cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng với CQT
 - Theo Thông tư 68, kí hiệu mẫu HĐĐT và Ký hiệu HĐĐT được thể chung một dòng trên HĐĐT. Bên cạnh đó, việc tự lựa chọn 2 ký tự cuối trên ký hiệu HĐĐT này nhằm tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp có nhiều hoạt động khác nhau cần quản lý bằng hóa đơn
- Số hóa đơn có thể tối đa 8 chữ số bắt đầu từ số 1 vào ngày 01/01 hoặc ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn và kết thúc vào ngày 31/12. Theo nguyên tắc này số hóa đơn sẽ tự động quay về ban đầu khi qua năm dương lịch mới. Ví dụ: 00000008



Thông tư 32/2011/TT-BTC

Chữ ký điện tử của người mua

Quy định bắt buộc phải có chữ ký điện tử của người mua trên HĐĐT, tuy nhiên thực tế ít có HĐĐT nào có chữ ký điện tử của người mua.

Thời điểm lập hóa đơn điện tử

Thông tư 32 không đề cập

Áp dụng theo quy định hiện hành là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa hoặc thời điểm cung cấp dịch vụ

Định dạng hóa đơn điện tử

Thông tư 32 không đề cập.

Các doanh nghiệp sử dụng nhiều định dạng HĐĐT khác nhau (xml, pdf, inv...)

Nghị định 119/2018/NĐ-CP và Thông tư 68/2019/TT-BTC

Theo Thông tư 68 thì không bắt buộc phải có chữ ký điện tử của người mua trên HĐĐT, trừ trường hợp có thỏa thuận giữa người mua và người bán về việc ký điện tử.

Bên cạnh đó, Thông tư 68 cũng hướng dẫn một số trường hợp mà HĐĐT không nhất thiết phải có đầy đủ các nội dung như:

- HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua
- HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có nội dung hóa đơn của người mua và chữ ký, thuế suất GTGT của người bán
- Đối với tem, vé, thẻ thì không nhất thiết phải có chữ ký người bán, tiêu thức người mua và tiền thuế, thuế suất...

Thời điểm lập HĐĐT vẫn tương tự như quy định hiện hành. Và có hướng dẫn mới về thời điểm lập hóa đơn cho một số hoạt động mua dịch vụ vận tải hàng không qua website, hoạt động bán dầu thô, condensate, khí thiên nhiên và dầu khí chế biến.

Nguyên tắc xác định thời điểm lập HĐĐT: Doanh nghiệp cần lưu ý thời điểm lập HĐĐT xác định theo **thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn** được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm.

Định dạng eXtensible Markup Language ("XML") là định dạng chính thức của HĐĐT. Định dạng HĐĐT gồm hai thành phần: phần chứa dữ liệu nghiệp vụ HĐĐT và phần dữ liệu chữ ký số. Đối với HĐĐT có mã của CQT thì cần có thêm thành phần chứa dữ liệu liên quan đến mã của CQT.



Thông tư 32/2011/TT-BTC

Đối tượng rủi ro cao về thuế sử dụng HĐĐT có mã của Cơ quan thuế

Theo các quy định trước đây thì đối tượng sử dụng HĐĐT có mã của CQT là các doanh nghiệp **tự nguyện** áp dụng theo mô hình thí điểm của CQT.

Hoạt động xuất khẩu

Thông tư 32 không đề cập. Thông tư 39 hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng hóa đơn thương mại cho hoạt động xuất khẩu kể từ ngày 14/08/2014.

Hóa đơn thương mại không phải là một loại HĐĐT.

Lập hóa đơn trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ áp dụng hình thức chiết khấu thương mại

Theo hướng dẫn tại phụ lục 4, Thông tư 39/2014/TT-BTC thì lập hóa đơn chiết khấu thương mại có thể áp dụng theo một trong ba trường hợp sau:

- Chiết khấu thương mại theo từng lần mua
- Chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số
- Chiết khấu thương mại khi kết thúc chương trình (kỳ) mới lập hóa đơn

Nghị định 119/2018/NĐ-CP và Thông tư 68/2019/TT-BTC

Nghị định 119 quy định “Doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế” phải sử dụng HĐĐT có mã của CQT trong vòng 12 tháng.

Thông tư 68 hướng dẫn cụ thể trường hợp doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế là Doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu dưới 15 tỷ đồng và có một trong các đặc điểm sau:

- I. Doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ cho các bên liên kết
- II. Không thực hiện kê khai thuế theo quy định
- III. Thay đổi địa điểm kinh doanh từ 02 lần trở lên trong vòng 12 tháng mà không khai báo hoặc kê khai thuế ở nơi địa chỉ kinh doanh mới
- IV. Doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm quy định về hóa đơn trong năm liền trước

Sau thời hạn 12 tháng, “doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế” sẽ được rà soát và xác định lại điều kiện để được sử dụng HĐĐT không có mã của CQT.

Thông tư 68 quy định cơ sở có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn GTGT điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử tại thời điểm hoàn thành thủ tục xuất khẩu.

Hiện tại, Thông tư 68 chưa có hướng dẫn cụ thể cho lập hóa đơn trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ áp dụng hình thức chiết khấu thương mại.



Thông tư 32/2011/TT-BTC

Chuyển dữ liệu HĐĐT không có mã đến Cơ quan thuế

Thông tư 32 không yêu cầu gửi dữ liệu HĐĐT không có mã đến CQT.

Nghị định 119/2018/NĐ-CP và Thông tư 68/2019/TT-BTC

Doanh nghiệp sử dụng HĐĐT không có mã phải gửi dữ liệu tới CQT theo hình thức:

Gửi trực tiếp: Tổng cục Thuế lựa chọn các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn số lượng lớn, có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về định dạng chuẩn dữ liệu; hoặc

Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT: là doanh nghiệp, tổ chức không thuộc hình thức gửi trực tiếp

Phương thức chuyển dữ liệu HĐĐT tới CQT:

Theo bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT theo mẫu cùng thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT đối với các ngành như: bưu chính viễn thông, điện, nước, các trường hợp không nhất thiết phải có đầy đủ thông tin người mua... theo quy định

Theo phương thức chuyển đầy đủ nội dung HĐĐT: áp dụng đối với trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không thuộc các ngành kể trên. Người bán sau khi lập đầy đủ nội dung HĐĐT thì gửi cho người mua và **đồng thời gửi cho CQT**



Thông tư 32/2011/TT-BTC

Xử lý sai sót đối với HĐĐT đã lập

Xử lý tương tự như hóa đơn giấy, cụ thể như sau

Sai sót được phát hiện trước khi giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc trước khi kê khai thuế:

- Hủy HĐĐT khi có xác nhận của người bán và người mua theo thời hạn do các bên đã thoả thuận
- Lưu trữ HĐĐT đã hủy để phục vụ việc tra cứu khi cần thiết
- Người bán thực hiện lập HĐĐT mới, trên HĐĐT mới phải có dòng chữ “hóa đơn này thay thế hóa đơn số..., ký hiệu, gửi ngày tháng năm...”

Sai sót được phát hiện sau khi giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc sau khi người mua/ người bán đã kê khai thuế:

- Người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót
- Người bán lập HĐĐT điều chỉnh sai sót
- Người bán và người mua thực hiện kê khai điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quản lý thuế theo HĐĐT điều chỉnh
- HĐĐT điều chỉnh không được ghi số âm (-)

Nghị định 119/2018/NĐ-CP và Thông tư 68/2019/TT-BTC

1. Trường hợp HĐĐT đã gửi cho người mua và phát hiện có sai sót tên, địa chỉ người mua: Thông báo cho người mua và thông báo cho CQT theo Mẫu số 04 về sai sót và không phải lập hóa đơn thay thế
2. Trường hợp sai về mã số thuế, số tiền ghi trên hóa đơn, thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn: thực hiện gửi thông báo cho CQT và lập HĐĐT mới thay thế (không có quy định về lập hóa đơn điều chỉnh)

LIÊN HỆ

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Lê Khánh Lâm

Phó Tổng Giám Đốc

Điều hành Dịch vụ Thuế và Tư vấn

ĐT: +84 28 3827 5026

E: lam.le@rsm.com.vn

Lầu 5, Sai Gon 3 Building
140 Nguyễn Văn Thủ
Phường Đa Kao, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Văn phòng tại Hà Nội

Nguyễn Thành Lâm

Phó Tổng Giám Đốc

Điều hành RSM Hà Nội

ĐT: +84 24 3795 5353

E: lam.nguyen@rsm.com.vn

Tầng 25 Tháp A, Discovery Complex
302 Cầu Giấy
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam

Văn phòng tại Đà Nẵng

Trần Dương Nghĩa

Phó Tổng Giám Đốc

Điều hành RSM Đà Nẵng

ĐT: +84 23 6363 3334

E: nghĩa.tran@rsm.com.vn

Lầu 3
142 Xô Viết Nghệ Tĩnh
Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam



facebook.com/RSMVietnam



linkedin.com/company/rsm-vietnam

www.rsm.global/vietnam

Bản tin này chỉ nhằm mục đích thông tin về những quy định pháp luật mới ban hành, không dùng để tư vấn hay áp dụng cho những trường hợp cụ thể. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. RSM Việt Nam cũng như các thành viên trong hệ thống RSM sẽ không chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đối với bất kỳ thiệt hại nào do kết quả của người đọc dựa vào bản tin này. Độc giả nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể.

RSM là tên giao dịch được sử dụng bởi các thành viên của mạng lưới RSM. Mỗi thành viên của mạng lưới RSM là một công ty kiểm toán và tư vấn độc lập với các quyền riêng. Mạng lưới RSM không phải là một pháp nhân tại bất kỳ quyền tài phán nào. Mạng lưới RSM được quản lý bởi Công ty TNHH Quốc tế RSM, Công ty được đăng ký thành lập tại Anh và Wales với văn phòng đăng ký đặt tại số 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. Nhận hiệu và thương hiệu RSM và các quyền sở hữu trí tuệ khác được sử dụng bởi các thành viên thuộc mạng lưới đều thuộc quyền sở hữu của Hiệp hội Quốc tế RSM.

© Hiệp hội Quốc tế RSM, 2019. Tất cả các quyền được bảo hộ.

